

Số: /STC-GCSDN

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác quản lý, điều hành về giá tháng 11 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

I. Tổng quan thị trường và giá cả tháng 11 năm 2023

Theo số liệu của Cục Thống kê Quảng Bình và qua khảo sát giá thị trường trên địa bàn tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 11 năm 2023 giảm 0,08% so với tháng trước, tăng 15,94% so với kỳ gốc năm 2019, tăng 9,39% so với cùng kỳ năm trước, tăng 9,70% so với tháng 12 năm trước. CPI bình quân 11 tháng đầu năm 2023 tăng 3,80% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 05 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng tăng, 02 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng giảm và 04 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng ổn định.

* **Chỉ số giá vàng 99,99%**

Giá vàng trong tỉnh biến động theo giá vàng trong nước. Giá vàng dao động quanh mức 5,887 triệu đồng/chỉ. Chỉ số giá vàng tháng 11 năm 2023 tăng 3,55% so với tháng trước, tăng 52,12% so với kỳ gốc năm 2019, tăng 11,86% so với cùng kỳ năm trước, tăng 10,79% so với tháng 12 năm trước. Bình quân 11 tháng đầu năm tăng 4,43% so với cùng kỳ năm trước.

* **Chỉ số giá đô la Mỹ (USD)**

Giá đô la Mỹ (USD) tháng 11 năm 2023 có giá bình quân 24.259 đồng/USD, tăng 0,01% so với tháng trước, tăng 5,03% so với kỳ gốc năm 2019, giảm 1,35% so với cùng kỳ năm trước, tăng 0,98% so với tháng 12 năm trước; bình quân 11 tháng đầu năm tăng 2,11% so với cùng kỳ năm trước.

II. Diễn biến giá tiêu dùng tháng 11 năm 2023 của một số nhóm hàng chính

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng này giảm 0,44% so với tháng trước, do tháng này vào vụ nên một số mặt hàng nguồn cung khá dồi dào; gia súc, gia cầm được người dân xuất chuồng để tái đàn kịp phục vụ Tết Nguyên đán sắp đến, do đó giá một số mặt hàng thực phẩm giảm mạnh.

Nhóm này đóng góp giảm 0,17% vào mức giảm chung của CPI tháng 11 năm 2023.

1.1. Lương thực

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm lương thực tháng này tăng 1,36% so với tháng trước. Giá gạo tăng 1,83% so với tháng trước, do nhu cầu xuất khẩu tăng, thương lái thu mua thóc với số lượng lớn. Giá bột mì và ngũ cốc khác tăng 1,03% so với tháng trước, do chi phí tăng.

1.2. Thực phẩm

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thực phẩm tháng này giảm 1,1% so với tháng trước, do mặt hàng thịt lợn, thịt bò, thịt gia cầm giảm mạnh do nguồn cung nhiều,

người dân xuất chuồng lợn để tái đàn phục vụ Tết sắp đến, cụ thể diễn biến ở một số mặt hàng so với tháng trước như sau:

- Giá thịt gia súc giảm 4,45%, thịt lợn giảm 6,62%, thịt bò giảm 1,25%;
- Giá thịt gia cầm giảm 3,38%.
- Giá thủy sản tươi sống giảm 0,25%.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá cũng tăng so với tháng trước.

Giá các loại đậu và hạt tăng 1,78%. Giá nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 0,8%. Giá quả tươi và chế biến tăng 1,61%.

1.3. Ăn uống ngoài gia đình

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng này tăng 0,63% so với tháng trước.

2. Đồ uống và thuốc lá

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm đồ uống và thuốc lá tháng này tăng 0,59% so với tháng trước, chủ yếu ở nhóm rượu các loại tăng 0,65%; thuốc hút tăng 1,50%.

Nhóm này đóng góp tăng 0,03% vào mức giảm chung của CPI tháng 11 năm 2023.

3. Nhà ở và vật liệu xây dựng

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng này tăng 0,09% so với tháng trước, do một số nguyên nhân chính sau:

- Nhóm điện sinh hoạt tăng 1,37% so với tháng trước;
- Giá gas tăng 0,89% so với tháng trước.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá giảm so với tháng trước:

- Chỉ số giá mặt hàng dầu hỏa giảm 4,96% so với tháng trước, do giá dầu hỏa điều chỉnh vào các 13/11/2023; ngày 23/10/2023;

- Nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở giảm 0,25% so với tháng trước.

Nhóm này đóng góp tăng 0,01% vào mức giảm chung của CPI tháng 11 năm 2023.

4. Thiết bị và đồ dùng gia đình

Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng này tăng 0,05% so với tháng trước, trong đó: nhóm đồ dùng trong nhà tăng 0,06%, nhóm xà phòng và chất tẩy rửa tăng 0,14%.

Nhóm này đóng góp tăng 0,01% vào mức giảm chung của CPI tháng 11 năm 2023.

5. Giao thông

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng này tăng 0,33% so với tháng trước, do nhóm dịch vụ giao thông công cộng tăng 19,25%, trong đó: nhóm vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng 72,63%.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giảm giá so với tháng trước.

Giá nhiên liệu giảm 1,38%, do có các đợt điều chỉnh giá xăng, dầu vào các ngày 23/10/2023, 13/11/2023, 23/11/2023, cụ thể: Giá xăng giảm 1,4%, giá dầu diesel giảm 7,14%.

Nhóm này đóng góp tăng 0,04% vào mức giảm chung của CPI tháng 11 năm 2023.

6. Văn hóa, giải trí và du lịch

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng này giảm 0,03% so với tháng trước; chủ yếu do nhóm giải trí giảm 0,21%; nhóm hoa, cây cảnh, vật cảnh giảm 0,48%.

7. Hàng hóa và dịch vụ khác

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng này tăng 0,01% so với tháng trước.

Các mặt hàng và dịch vụ còn lại ổn định.

BẢNG CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, CHỈ SỐ GIÁ VÀNG, CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ THÁNG 11 NĂM 2023

Đơn vị tính: %

	Tháng 11 năm báo cáo so với				Bình quân 11 tháng năm báo cáo so với cùng kỳ năm trước
	Kỳ gốc năm 2019	Tháng 11 năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng 10 năm báo cáo	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	115,94	109,39	109,70	99,92	103,80
1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	123,73	111,64	111,83	99,56	106,99
<i>Trong đó:</i>					
Lương thực	128,68	118,21	118,17	101,36	107,04
Thực phẩm	120,26	109,22	109,51	98,90	105,41
Ăn uống ngoài gia đình	131,96	115,76	115,76	100,63	111,72
2. Đồ uống và thuốc lá	110,57	105,33	105,33	100,59	103,11
3. May mặc, mũ nón và giày dép	108,94	104,64	104,64	100,00	102,50
4. Nhà ở và vật liệu xây dựng	124,52	114,08	113,85	100,09	106,67
5. Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,53	105,52	105,51	100,05	103,25
6. Thuốc và dịch vụ y tế	102,77	100,09	100,09	100,00	100,02
<i>Trong đó:</i> Dịch vụ y tế	102,31	100,00	100,00	100,00	100,00
7. Giao thông	105,47	101,30	103,75	100,33	97,01
8. Bưu chính viễn thông	99,88	100,11	100,11	100,00	100,06
9. Giáo dục	122,74	134,50	134,50	100,00	99,48
<i>Trong đó:</i> Dịch vụ giáo dục	124,55	140,00	140,00	100,00	98,52
10. Văn hoá, giải trí và du lịch	103,87	104,68	104,73	99,97	103,14
11. Hàng hóa và dịch vụ khác	111,76	108,16	107,83	100,01	104,35
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	152,12	111,86	110,79	103,55	104,43
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	105,03	98,65	100,98	100,01	102,11

(Chi tiết có Bảng giá thị trường tháng 11 năm 2023 kèm theo)

III. Công tác quản lý, điều hành về giá tháng 11 năm 2023

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Trong tháng 11 năm 2023, Ban chỉ đạo 389 tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, thành viên Ban chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng

cường quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; Kế hoạch số 51/KH-BCĐ ngày 24/3/2023 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2023; Kế hoạch số 212/KH-BCĐ ngày 24/10/2022 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025 và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Công tác tuyên truyền

Thực hiện Kế hoạch đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2023 trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của Ban chỉ đạo 389 tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã chủ trì xây dựng và thực hiện các nội dung phát sóng các tin, bài, phóng sự thông qua chuyên mục “*Phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả*” trên sóng QBTv; các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ngành tích cực tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; thông tin, phản ánh công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm, các văn bản, quy định của pháp luật liên quan đến công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại.

Bên cạnh đó, các lực lượng chức năng thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát đã kết hợp thực hiện công tác tuyên truyền trực tiếp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh không buôn bán hàng cấm, hàng giả và gian lận thương mại. Đặc biệt chú trọng vận động quần chúng nhân dân khu vực biên giới tích cực phát hiện, tố giác tội phạm, không tham gia tiếp tay cho hoạt động vi phạm pháp luật.

3. Kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, bắt giữ, xử lý của các lực lượng chức năng

Trong tháng 11 năm 2023, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ: 126 vụ; đã xử lý vi phạm hành chính: 110 vụ (Trong đó: 06 vụ kỳ trước chuyển sang); xử lý hình sự: 02 vụ/02 đối tượng. Số vụ việc đang tạm giữ chờ xử lý và đang điều tra, xử lý: 19 vụ. Số vụ việc chuyển cơ quan khác xử lý: 01 vụ.

IV. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường trên địa bàn tỉnh tháng 12 năm 2023

1. Dự báo giá xăng, dầu tháng 12 năm 2023

Sản lượng dầu thô kỹ lục tại Hoa Kỳ đang giáng một đòn mới vào thị trường dầu mỏ và OPEC, giống như nhóm này đang cố gắng đẩy giá chuẩn cao hơn bằng cách áp dụng cắt giảm sản lượng sâu hơn.

Nhà xuất khẩu dầu hàng đầu thế giới của Saudi Arabia đã hạ giá dầu thô Arab Light hàng đầu của mình cho khách hàng châu Á vào tháng 1 năm 2024 lần đầu tiên sau 7 tháng. Trong khi đó, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Libya cho biết họ đang trên đà tăng sản lượng dầu lên 2 triệu thùng/ngày trong vòng 3 đến 5 năm tới.

Về nguồn cung của Mỹ, Viện Dầu khí Mỹ cho biết tồn kho dầu thô và nhiên liệu của Mỹ đã tăng trong thời gian tới. Dữ liệu này khiến giá dầu kéo dài mức lỗ sau quyết toán.

Còn tại thị trường Singapore, trong kỳ vừa qua, giá xăng thành phẩm bình quân ở thị trường này có xu hướng giảm so với kỳ trước. Mức điều chỉnh tương đối lớn.

Giá xăng dầu trong nước đang chịu tác động của giá thế giới. Những ngày

qua, giá dầu thế giới và giá xăng dầu thành phẩm tại thị trường Singapore chủ yếu có xu hướng giảm. Vì thế, giá xăng, dầu tháng 12 năm 2023 trong nước dự báo giảm theo.

2. Dự báo giá gas tháng 12 năm 2023

Tại thị trường trong nước, giá gas bán lẻ tháng 12 năm 2023 dự báo không tăng so với tháng 11 năm 2023. Đây là lần đầu tiên kể từ đầu năm tới nay, giá gas không có sự biến động.

Cụ thể, giá gas bình Petrolimex bán lẻ (đã bao gồm VAT) tháng 12 năm 2023 tại thị trường Hà Nội là 438.300 đồng/bình dân dụng 12 kg; 1.753.000 đồng/bình công nghiệp 48 kg, không thay đổi giá bán so với tháng 11 năm 2023.

Nguyên nhân, giá gas bán lẻ trong nước tháng 12 năm 2023 “đứng im” do hợp đồng giá gas thế giới bình quân tháng 12 ở mức 615 USD/tấn, không thay đổi so với tháng 11.

Như vậy, tính từ đầu năm đến nay, giá gas trong nước có 5 lần giảm (tháng 1, tháng 3, tháng 4, tháng 6 và tháng 7); 6 lần tăng (tháng 2, tháng 5, tháng 8, tháng 9, tháng 10 và tháng 11); tháng 12 không thay đổi.

3. Dự báo giá vàng, USD tháng 12 năm 2023

Giá vàng tháng 12 năm 2023 dự báo tăng mạnh khi đồng USD và lợi suất trái phiếu kho bạc giảm sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) báo hiệu kết thúc chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ. Đồng USD giảm xuống mức thấp nhất trong 4 tháng, trong khi lợi suất trái phiếu 10 năm của Mỹ giảm xuống mức thấp nhất kể từ cuối tháng 7 đã thúc đẩy nhu cầu đầu tư vàng thị trường kim loại quý.

Thời điểm vàng chinh phục kỷ lục mới sẽ phụ thuộc vào thời điểm cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Trong dự báo mới đây, nhận thấy 50% khả năng vàng sẽ giao dịch trong phạm vi 1.950 USD đến 2.200 USD/ounce trong năm tới và 30% khả năng giá sẽ dao động trong khoảng từ 2.200 đến 2.400 USD/ounce. Sức khỏe của nền kinh tế sẽ quyết định giá vàng sẽ tăng cao như thế nào. Một kịch bản suy thoái sẽ sớm đẩy vàng lên mức cao mọi thời đại.

Trong năm 2024 dự báo vàng sẽ được thúc đẩy bởi lo ngại căng thẳng chính trị, lực cầu tăng cao từ một số thị trường cộng với nhu cầu bổ sung vàng của các ngân hàng trung ương.

Trên đây là Báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý, điều hành về giá của tỉnh Quảng Bình tháng 11 năm 2023, Sở Tài chính Quảng Bình kính báo cáo Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính - Cục QL giá (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm DVTCC;
- Phòng TCKH các huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, GCSDN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Tùng Giang